

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2022/HNGĐ-ST**
Ngày 09-02-2022
V/v tranh chấp: “*Ly hôn*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B
TỈNH L**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Biên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hồ Thị Hồng Liên

Ông Phạm Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Thuý Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà Lâm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh L, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “*Ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Hải Vân N**, sinh năm: 1994

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Hoàng Minh H**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh L.

(Chị N, anh H đều có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 11/8/2021 của chị Hoàng Hải Vân N và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tìm hiểu nhau trong khoảng 03 năm, được hai bên gia đình đồng ý thì có tổ chức lễ cưới theo phong tục và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh L vào ngày 21/12/2017. Thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp nhau nên từ giữa năm 2018 vợ chồng không còn sống chung, phần ai người đó sống và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị N xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị N và anh H có 01 người con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 29/4/2019. Từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau thì con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Nay chị N yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi con chung cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Trong thời gian sống chung, vợ chồng không tạo lập được tài sản chung nào, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Trong thời gian sống chung, vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn anh Hoàng Minh H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: anh H thống nhất như chị N trình bày nêu trên và đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: anh H thống nhất như chị N trình bày. Tuy nhiên, anh cũng yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 29/4/2019 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong quá trình sống chung vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa hôm nay các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Hải Vân N và anh Hoàng Minh H. Về con chung: để ổn định nơi ở và môi trường sinh sống, học tập nên đề nghị giao con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 29/4/2019 cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị N không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét; Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xét xét; Về án phí dân sự sơ thẩm đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn chị Hoàng Hải Vân N khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Hoàng Minh H nên xác định quan hệ tranh chấp “*Ly hôn*” và thuộc thẩm quyền của Tòa án giải quyết theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, tỉnh L vào ngày 21/12/2017 là hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Chị N và anh H đều thừa nhận, trong cuộc sống chung giữa vợ chồng chị N và anh H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống nên thường xảy ra cãi vã. Từ giữa năm 2018 đến nay vợ chồng không còn sống chung, phần ai người đó sống và không còn quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị N yêu cầu ly hôn và anh H đồng ý. Do vậy, áp dụng Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Hải Vân N và anh Hoàng Minh H là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 29/4/2019. Nay chị N và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, con chung hiện nay còn rất nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên cần có sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Hơn nữa, hiện nay con chung do chị N trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ vào khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình cần giao con chung cho chị N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp và đúng quy định của pháp luật. Chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N và anh H đều trình bày không có nên không xem xét.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Hải Vân N xin ly hôn nên buộc chị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 143, Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Ly hôn” của nguyên đơn chị Hoàng Hải Vân N đối với bị đơn anh Hoàng Minh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Hải Vân N và anh Hoàng Minh H.

- Về con chung: Giao con chung là Hoàng Diệu H, sinh ngày 29/4/2019 cho chị Hoàng Hải Vân N tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi, chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có

2. Về án phí: Chị Hoàng Hải Vân N tự nguyện chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Hoàng Hải Vân N đã

nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0004101 ngày 14/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, chị Hoàng Hải Vân N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, nguyên đơn và bị đơn đều có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh L;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Trần Văn Biên